

Số: 03/2025/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 19 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức,
viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐÓT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

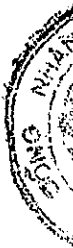
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao
động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống
chính trị;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ,
công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy
của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản*



[Handwritten signature]

lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Thực hiện Thông báo kết luận số 1157-TB/TU ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc phạm vi quản lý;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-BPC ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc) trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình, gồm:

a) Các cơ quan, đơn vị thực hiện hợp nhất, sáp nhập, thành lập, kết thúc hoạt động.

b) Các tổ chức hành chính, đơn vị thực hiện hợp nhất, sáp nhập, thành lập, giải thể thuộc các cơ quan, đơn vị sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này, gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi

thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo văn bản điều chỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ thêm của tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này.

4. Các trường hợp đặc biệt do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì được hưởng chính sách hỗ trợ thêm của tỉnh như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nộp hồ sơ từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 20 tháng 3 năm 2025: Được hưởng chính sách hỗ trợ thêm của tỉnh một lần bằng 30% mức trợ cấp theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nộp hồ sơ trong khoảng thời gian từ ngày 21 tháng 3 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2025: Được hưởng chính sách hỗ trợ thêm của tỉnh một lần bằng 20% mức trợ cấp theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nộp hồ sơ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 đến hết ngày 20 tháng 02 năm 2026: Được hưởng chính sách hỗ trợ thêm của tỉnh một lần bằng 10% mức trợ cấp theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện và nộp hồ sơ ngoài thời gian quy định trên thì không được hưởng chính sách hỗ trợ thêm của tỉnh.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP cán bộ, công chức,

viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 có đơn tự nguyện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nộp hồ sơ trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày văn bản điều chỉnh phạm vi, đối tượng có hiệu lực thì được hưởng chính sách hỗ trợ thêm của tỉnh một lần bằng 30% mức trợ cấp theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian 60 tháng kể từ ngày nghỉ việc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả hỗ trợ.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị bầu cử, tuyển dụng lại có trách nhiệm thu hồi toàn bộ số tiền đã hỗ trợ, nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

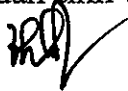
Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chính sách tại Nghị quyết này do ngân sách tỉnh đảm bảo (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2025).

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Đơn vị sắp xếp từ dự toán ngân sách nhà nước được giao, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả cho đối tượng. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách trên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên căn cứ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác để quyết định mức hỗ trợ đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

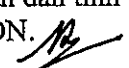
Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 

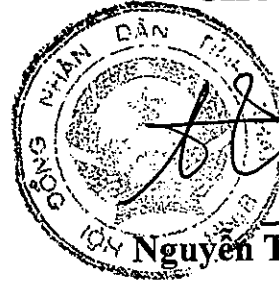
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Nội vụ; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VT, TTDN. 

CHỦ TỊCH




Nguyễn Tiến Thành

